

STT	Các bước trong quy trình rà soát	Quy trình rà soát giai đoạn 2022-2025 (kéo dài năm 2026)	Quy trình rà soát giai đoạn 2027-2030	Điểm khác biệt chính
1	Lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát	▪ Chủ trì: BCD rà soát cấp xã. ▪ Danh sách lập từ: - Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do địa phương quản lý tại thời điểm rà soát; - Danh sách tổng hợp từ Giấy đề nghị rà soát của các hộ gia đình (được lọc theo Phiếu A).	▪ Chủ trì: Chủ tịch UBND cấp xã giao phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo. ▪ Danh sách lập từ: - Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do địa phương quản lý tại thời điểm rà soát; - Danh sách tổng hợp từ Giấy đề nghị rà soát của các hộ gia đình (được lọc theo Phiếu A).	Chuyển đơn vị chủ trì.
2	Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình (hộ nghèo: HN; hộ cận nghèo: CN; hộ thoát nghèo: TN; hộ không nghèo: KN).	▪ Sử dụng Phiếu B, B1, B2: - Nông thôn: + HN: $A \leq 140đ$ và $B \geq 30đ$. + CN: $A \leq 140đ$ và $B < 30đ$. + KN: $A > 140đ$. + TN: $A > 140đ$ và thuộc danh sách HN, CN đang quản lý. - Thành thị: + HN: $A \leq 175đ$ và $B \geq 30đ$; + CN: $A \leq 175đ$ và $B < 30đ$. + KN: $A > 175đ$. + TN: $A > 175đ$ và thuộc danh sách HN, CN đang quản lý.	▪ Sử dụng Phiếu B1, B2, C: - Nông thôn: + HN: $Đ \leq 190đ$ và $TH \geq 3$; + CN: $Đ \leq 190đ$ và $TH < 3$. + KN: $Đ > 190đ$. + TN: $Đ > 190đ$ và thuộc danh sách HN, CN đang quản lý. - Đô thị: + HN: $Đ \leq 280đ$ và $TH \geq 3$; + CN: $Đ \leq 280đ$ và $TH < 3$; + KN: $Đ > 280đ$. + TN: $Đ > 280đ$ và thuộc danh sách HN, CN đang quản lý.	Quy định rõ hơn về hộ không nghèo và hộ thoát nghèo

STT	Các bước trong quy trình rà soát	Quy trình rà soát giai đoạn 2022-2025 (kéo dài năm 2026)	Quy trình rà soát giai đoạn 2027-2030	Điểm khác biệt chính
3	Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát	▪ Thành phần tham dự: Trưởng thôn (chủ trì), đại diện BCD cấp xã, công chức giảm nghèo cấp xã, Bí thư chi bộ thôn, đại diện các đoàn thể, rà soát viên, đại diện hộ thuộc danh sách rà soát và hộ khác. Mời MTTQ giám sát. */ <i>Trưởng thôn: gọi chung Trưởng thôn và Tổ trưởng Tổ dân phố.</i>	▪ Thành phần tham dự: Trưởng thôn (chủ trì), đại diện UBND xã, người rà soát, đại diện hộ thuộc danh sách rà soát và hộ khác. Mời MTTQ giám sát.	▪ Tình hình thành phần: Bí thư chi bộ thôn; đại diện các đoàn thể. ▪ Ghi rõ số lượng ý kiến thống nhất, không thống nhất trong Biên bản.
4	Niêm yết, thông báo công khai	▪ Niêm yết, thông báo công khai tại UBND xã, nhà văn hóa trong 03 ngày. ▪ Phúc tra (BCĐ cấp xã chủ trì): trong 07 ngày và niêm yết kết quả phúc tra trong 03 ngày. ▪ Kết thúc niêm yết: BCD cấp xã báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã.	▪ Niêm yết, thông báo công khai tại UBND xã, nhà văn hóa, Cổng TTĐT, trong 03 ngày. ▪ Phúc tra (Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì): trong 03 ngày. ▪ Kết thúc niêm yết: phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo tổng hợp, trình UBND cấp xã công nhận kết quả rà soát.	Bổ sung: Cổng TTĐT. Giảm thời gian: từ 10 ngày giảm còn 03 ngày. ▪ Giảm thủ tục: sau khi kết thúc, phòng chuyên môn tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp xã, không qua xin ý kiến xã và huyện

STT	Các bước trong quy trình rà soát	Quy trình rà soát giai đoạn 2022-2025 (kéo dài năm 2026)	Quy trình rà soát giai đoạn 2027-2030	Điểm khác biệt chính
5	Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nghị định 131/2025/NĐ-CP được sửa thành “ <i>xin ý kiến Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> ”	Giai đoạn 2026-2030 bỏ bước này.	Giảm bớt bước, thủ tục
6 → 5	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận HN, HCN, công nhận hộ thoát nghèo	- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận HN, HCN, công nhận hộ thoát nghèo. - Đăng tải, niêm yết, thông báo công khai kết quả trên Cổng TTĐT, trụ sở xã, thôn...	Giảm bớt bước, thủ tục; phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.